

Số: 68/QĐ/BHL-ĐHQTBH

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “**Đề cương chi tiết môn học, tiêu chuẩn xây dựng bài giảng môn học. Định mức chi phí soạn đề cương chi tiết môn học và soạn bài giảng môn học**” của Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ/TTg ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục Đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT – BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-ĐHQTBH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ/ĐT-ĐHQTBH ngày 09 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà về việc ban hành định mức chi phí soạn đề cương chi tiết môn học của trường Đại học Quốc tế Bắc Hà.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “**Đề cương chi tiết môn học, tiêu chuẩn xây dựng bài giảng môn học. Định mức chi phí soạn đề cương chi tiết môn học và soạn bài giảng môn học**” của Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà (chi tiết đính kèm);

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 39/QĐ/QĐ/ĐT-ĐHQTBH ngày 09 tháng 06 năm 2021 về việc ban hành “**Định mức chi phí soạn đề cương chi tiết môn học**” của trường Đại học Quốc tế Bắc Hà;

Điều 3. Ban học liệu, các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn thuộc/trực thuộc Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐT, BGH (để báo cáo);
- Phòng ĐT&CTSV (để thực hiện);
- Khoa, bộ môn giảng dạy (để thực hiện);
- Lưu VP, LT&TT.



PGS.TS Nguyễn Quốc Trung

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
KHOA/BỘ MÔN PHỤ TRÁCH MÔN HỌC:
TÊN MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số: ...68.../QĐ/BHL-ĐHQTBH ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học:

- Mã môn học:
- Số tín chỉ: ... tín chỉ

1.2 Mô tả môn học:

- Kiến thức trang bị:

STT	Tên kiến thức trang bị	Sinh viên hiểu được gì	Lựa chọn các kiến thức trang bị	Phân bổ thời gian số tiết
1	Lý thuyết			
2	Giao lưu với chuyên gia			
3	Trải nghiệm thực tế tại đơn vị			
4	Viết bài thu hoạch kiến thức môn học			
5	Thực hành kiến thức môn học			
6	Làm bài tập lớn			
7	Viết tiểu luận môn học			
8	Thi và đánh giá kết quả			
9	Cẩm nang làm việc			
	...			

1.3 Các điều kiện để sinh viên tham gia môn học

- Trước khi học môn này, sinh viên bắt buộc phải nắm được kiến thức như sau: (giảng viên phải liệt kê các kiến thức để sinh viên đủ điều kiện tham gia môn học này)

STT	Tên môn học	Ghi chú

1.4 Các tiêu chuẩn lựa chọn Giảng viên tham gia giảng dạy



STT	Nội dung tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Ghi chú
1	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		
2	Trình độ kiến thức môn học		
3	Khả năng quản lý lớp		
4	Tư cách đạo đức nghề nghiệp		

1.5 Giáo trình, giáo án, tài liệu và cẩm nang làm việc

STT	Giáo trình, giáo án, tài liệu và cẩm nang làm việc	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản
1	Giáo trình			
1.1			
1.2				
...				
2	Giáo án			
2.1				
2.2				
...				
3	Tài liệu và cẩm nang làm việc			
3.1				
3.2				
...				

2 NỘI DUNG KIẾN THỨC ĐÀO TẠO

STT	Thời gian lên lớp	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy – học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp
			GIỜ LÊN LỚP				
			Điền theo kiến thức trang bị (phần 1.2)	Điền theo kiến thức trang bị (phần 1.2)	Điền theo kiến thức trang bị (phần 1.2)	Điền theo kiến thức trang bị (phần 1.2)	
		Giới thiệu môn học					
	Số tiết	CHƯƠNG 1 1. 2.					
	Số tiết	CHƯƠNG 2 1. 2.					
	Số tiết	CHƯƠNG 3 1. 2.					
					

Thầy

3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO MÔN HỌC

Số tín chỉ tiêu chuẩn theo Khung chương trình là (... tín chỉ), Giảng viên phải dạy cho sinh viên đạt được các nội dung kiến thức (mục 1.2). Trong trường hợp Giảng viên dạy ... tín chỉ mà sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn thì Giảng viên tự sắp xếp thời gian với lớp để đảm bảo đạt đúng tiêu chuẩn của người học.

Số tín chỉ Giảng viên có thể dạy tối đa không quá 03 lần số tín chỉ theo khung chương trình. Trong trường hợp Giảng viên dạy quá số tín chỉ trên nhưng sinh viên vẫn không đạt tiêu chuẩn thì Nhà trường sẽ hủy hợp đồng và phân công cho Giảng viên khác.

Trường hợp Giảng viên dạy quá tín chỉ theo Khung chương trình mới đạt được kết quả (mục 1.2) thì Giảng viên cũng chỉ nhận được tiền giảng dạy theo định mức như trong khung chương trình.

Bảng 1: Bảng đánh giá kết quả đào tạo môn học khối kiến thức giáo dục đại cương

STT	Nội dung kiểm tra và đánh giá				
	Nội dung môn học	Câu hỏi lý thuyết	Câu hỏi bài tập	Liên hệ thực tế	Tiểu luận môn học
1	Chương 1:
2	Chương 2:
3	Chương 3:
...

Bảng 2: Bảng đánh giá kết quả đào tạo môn học khối kiến thức ngoại ngữ
Bảng 2.1: Bảng câu hỏi cho bộ đề (mỗi 1 kỹ năng tối thiểu 30 câu)

STT	Nội dung kiểm tra và đánh giá				
	Nội dung môn học	Câu hỏi kỹ năng nghe	Câu hỏi kỹ năng nói	Câu hỏi kỹ năng đọc	Câu hỏi kỹ năng viết
1	NNE1				
2	NNE2				
3	NNE3				
4	NNE4				
5	NNE5				
6	NNE6				
7	Tiếng anh chuyên ngành				

Deep

Bảng 2.2: Bảng đánh giá kết quả theo thang điểm của từng kỳ

STT	Nội dung kiểm tra và đánh giá điểm				
	Nội dung môn học	Điểm: kỹ năng nghe	Điểm: kỹ năng nói	Điểm: kỹ năng đọc	Điểm: kỹ năng viết
1	NNE1				
2	NNE2				
3	NNE3				
4	NNE4				
5	NNE5				
6	NNE6				
7	Tiếng anh chuyên ngành				

Bảng 3: Bảng đánh giá kết quả đào tạo môn học khối kiến thức nghiệp vụ

STT	Nội dung kiểm tra và đánh giá				
	Nội dung môn học	Câu hỏi lý thuyết	Câu hỏi bài tập	Quy trình mẫu biểu	Thực hành
1	Chương 1:
2	Chương 2:
3	Chương 3:
...

Bảng 4: Bảng đánh giá kết quả đào tạo của phòng Khảo thí và ĐBCL khối kiến thức cơ sở ngành

STT	Nội dung kiểm tra và đánh giá				
	Nội dung môn học	Câu hỏi lý thuyết	Câu hỏi bài tập	Tiểu luận/đồ án	Thực hành
1	Chương 1:
2	Chương 2:
3	Chương 3:
...

Nêu rõ: môn học này phục vụ chuyên ngành nào ?

1. Chuyên ngành 1:

2. Chuyên ngành 2: *2*

Thầy

Bảng 5: Bảng đánh giá kết quả đào tạo của phòng Khảo thí và ĐBCL khối kiến thức chuyên ngành

STT	Nội dung kiểm tra và đánh giá					
	Nội dung môn học	Câu hỏi lý thuyết	Câu hỏi bài tập	Quy trình mẫu biểu	Tiểu luận/đồ án	Thực hành
1	Chương 1:
2	Chương 2:
3	Chương 3:
...

Nêu rõ: Điều kiện để học tốt được môn chuyên ngành (phải học bao nhiêu môn kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức nghiệp vụ, ngoại ngữ)

1. Môn cơ bản:

2. Môn cơ sở ngành:

3. Môn nghiệp vụ:

4. Trình độ ngoại ngữ: ✓



Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG BÀI GIẢNG MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số: 68.../QĐ/BHL-ĐHQTBH ngày 24 tháng 6... năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà)

I. Thông tin chung

1.1. Tên môn học: ...

1.2 Mã môn học: ...

1.3. Số tín chỉ: ... tín chỉ

II. Tài liệu bắt buộc để xây dựng bài giảng

2.1 Bài giảng phải tuân thủ theo đúng các nội dung trong đề cương chi tiết của môn học.

2.2 Tài liệu để biên soạn bài giảng:

- Giáo trình: ít nhất phải dựa trên 03 giáo trình của các Tác giả uy tín trong và ngoài nước.
- Bài báo khoa học: ít nhất 03 bài báo khoa học được công bố trên các tạp trí có uy tín trong và ngoài nước, thời gian công bố gần nhất.

III. Quy định về nội dung trích dẫn trong bài giảng

3.1 Quy định về trích dẫn kiến thức từ giáo trình và các bài báo khoa học:

- Kiến thức sao chép: người biên soạn khi soạn hết một nội dung phải ghi rõ nội dung đã soạn được trích dẫn ở tài liệu nào?
- Kiến thức biên soạn: người biên soạn khi tổng hợp kiến thức từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau và biên soạn thành nội dung của mình cũng phải ghi rõ tham khảo từ tài liệu nào?

3.2 Quy định về kiến thức của người biên soạn (tác giả):

- Khi người biên soạn có kiến thức mới để biên soạn được một hoặc nhiều nội dung mới trong bài giảng thì phải ghi rõ nội dung biên soạn của mình ở mục nào.
- Kiến thức của tác giả bao gồm:
 - + Kiến thức về lý thuyết.
 - + Kiến thức về bài tập.
 - + Kiến thức về các ví dụ minh họa thực tế.
 - + Các thuyết hoặc học thuyết về nội dung kiến thức môn học.
 - + Công thức, thuật toán.

IV. Quy định số lượng câu hỏi và bài tập cho mỗi bài giảng

4.1 Tiêu chuẩn cho số lượng câu hỏi của mỗi môn

4.1.1 Câu hỏi lý thuyết

- Số lượng câu hỏi: tối thiểu 30 câu hỏi, tối đa 60 câu hỏi.
- Thời gian trả lời cho 01 câu hỏi: tối thiểu 20 phút – 40 phút
- Tổng số câu hỏi phải trải đều cho toàn bộ nội dung chương trình môn học.

4.1.2 Câu hỏi bài tập hoặc liên hệ thực tế

- Số lượng câu hỏi: tối thiểu 10 câu hỏi, tối đa 15 câu hỏi.
- Thời gian trả lời cho 01 câu hỏi: tối thiểu 20 phút – 40 phút

- Tổng số câu hỏi phải trả lời đều cho toàn bộ nội dung chương trình môn học.

4.1.3 Bài tập kiến thức thực tế

- Số lượng bài tập: tối thiểu 05 bài tập, tối đa 10 bài tập

- Thời gian trả lời cho 01 bài tập: không giới hạn thời gian

- Bài tập phải bao gồm kiến thức có trong môn học.

V. Đánh giá chuẩn đầu ra của môn học

5.1 Chuẩn lý thuyết:

- Sinh viên phải nắm được toàn bộ phần nội dung lý thuyết cốt lõi để thực hiện được phần bài tập và kiến thức thực tế.

5.2 Chuẩn kiến thức thực tế:

- Sinh viên bắt buộc phải làm được ít nhất 01 bài tập thực tế: có thể là 01 bài tập mô phỏng, 01 bài tập lớn, 01 quy trình và mẫu biểu, 01 thuật toán và chương trình, ...

VI. Quy định về nội dung soạn thảo bài giảng cho mỗi chương

Phần 1: Kiến thức lý thuyết của bài giảng chiếm khoảng 60%.

Chương 1 (kiến thức lý thuyết 1 của bài giảng)

1.1 Tóm tắt kiến thức chương và ý nghĩa kiến thức của chương.

1.1.1 Tóm tắt kiến thức của chương (*độ dài không quá ¼ trang*).

1.1.2 Nêu ý nghĩa kiến thức của chương (*độ dài không quá ¼ trang*).

1.2 Nội dung kiến thức (1 của chương).

1.2.1 Phần kiến thức đọc hiểu (*phần kiến thức lý thuyết*).

1.2.2 Định lý, định nghĩa, tính chất, các thuyết (*nếu có*).

1.2.3 Công thức, bài tập, câu hỏi

1.2.4 Nội dung thảo luận, liên hệ thực tế

1.2.5 Câu hỏi, bài tập về nhà

1.3 Nội dung kiến thức (2 của chương)

.....

1.4 Nội dung kiến thức (3 của chương)

.....

Chương II: (*kiến thức lý thuyết 2 của bài giảng*)

2.1. Tóm tắt kiến thức chương và ý nghĩa kiến thức của chương

2.1.1 Tóm tắt kiến thức của chương (*độ dài không quá ¼ trang*)

2.1.2 Nêu ý nghĩa kiến thức của chương (*độ dài không quá ¼ trang*)

2.2 Nội dung kiến thức (1 của chương)

2.2.1 Phần kiến thức đọc hiểu (*phần kiến thức lý thuyết*)

2.2.2 Định lý, định nghĩa, tính chất, các thuyết (*nếu có*)

2.2.3 Công thức, bài tập, câu hỏi

2.2.4 Nội dung thảo luận, liên hệ thực tế

2.2.5 Câu hỏi, bài tập về nhà

2.3 Nội dung kiến thức (2 của chương)

.....

2.4. Nội dung kiến thức (3 của chương)

.....
Chương III: (kiến thức lý thuyết 3 của bài giảng)

.....
Phần 2: Kiến thức thực tế của bài giảng chiếm khoảng 40%.

Chương IV: (kiến thức thực tế 1 của bài giảng)

4.1 Tên công việc: (nêu rõ tên một công việc cụ thể: là một đầu công việc, một bài tập lớn, một bài tập tính toán hoặc mô phỏng, một thuật toán, một chương trình để giải quyết một vấn đề cụ thể, ...)

4.1.1 Mô tả cụ thể công việc: (mô tả để hiểu rõ nội dung công việc cần thực hiện, càng chi tiết càng tốt)

4.1.2 Nêu toàn bộ các công cụ để thực hiện từng nội dung của công việc: (công cụ có thể là các quy định pháp lý, Thông tư, Nghị định, ... các công cụ phần mềm mô phỏng tính toán, thiết kế, ... các số liệu thống kê ...)

4.2 Xây dựng mô hình tổ chức và nêu chức năng nhiệm vụ của bộ máy liên quan đến công việc (nếu có)

4.2.1 Xây dựng một số loại mô hình tổ chức, so sánh đánh giá ưu, nhược điểm của từng loại mô hình: (tùy theo các tổ chức khác nhau để xây dựng các loại mô hình tổ chức khác nhau cho phù hợp)

4.2.2 Giải thích chức năng, nhiệm vụ của mô hình tổ chức

4.3 Triển khai công việc:

4.3.1 Xây dựng phương án thực hiện:

- Phân chia các nội dung công việc theo từng công đoạn: (nêu các đầu công việc cụ thể cần giải quyết, sắp xếp theo thứ tự)

- Xây dựng biểu đồ thời gian cho từng công việc cụ thể: (tổng thời gian làm và ngày bắt đầu, ngày kết thúc)

- Xây dựng biểu đồ thời gian báo cáo cho từng nội dung công việc cụ thể: (lên kế hoạch báo cáo cho từng công đoạn của một việc, phân chia càng chi tiết càng tốt)

- Lựa chọn và bố trí nhân sự để thực hiện từng đầu công việc, trình độ nhân sự phù hợp với công việc được giao.

- Xây dựng quy trình và mẫu biểu thực hiện: (quy trình và mẫu biểu phải bám sát công việc thực hiện theo thực tế)

- Xây dựng quy trình báo cáo và quản lý công việc.

4.3.2 Báo cáo nghiệm thu công việc.

- Đánh giá thực hiện công việc

- Xếp loại công việc đã thực hiện

- Kiến nghị kết quả công việc.

Ghi chú: Đối với các môn học của các khối kiến thức khác nhau, có thể lựa chọn các phương án để triển khai các công việc thực tế cho sinh viên sao cho phù hợp. ✓

CAO
TẠO

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**ĐỊNH MỨC CHI PHÍ SOẠN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC VÀ SOẠN
BÀI GIẢNG MÔN HỌC**

(Ban hành kèm theo quyết định số: 68.../QĐ/BHL-ĐHQTBH ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà)

- 1. Tên môn học:** Theo khung chương trình đã phê duyệt.
- 2. Mẫu biểu, quy cách và tiêu chuẩn:**
 - Xây dựng đề cương chi tiết: theo Tiêu chuẩn xây dựng Đề cương chi tiết môn học.
 - Xây dựng bài giảng: theo Tiêu chuẩn xây dựng bài giảng môn học.
- 3. Nghiệm thu và đánh giá**

Tổ chức đánh giá nghiệm thu: thành lập hội đồng nghiệm thu theo các nội dung. Các nội dung đánh giá và nghiệm thu căn cứ theo các Tiêu chuẩn đã được ban hành (Tiêu chuẩn xây dựng đề cương chi tiết môn học và Tiêu chuẩn xây dựng bài giảng môn học)
- 4. Kết quả nghiệm thu.**
 - Kết quả: Đạt hay Không đạt.
- 5. Kinh phí**
 - Thời gian thanh toán: trong vòng 03 ngày kể từ ngày có kết quả (Đạt) của Hội đồng nghiệm thu.
 - Kinh phí chi trả bao gồm: Đề cương chi tiết môn học và bài giảng môn học (không chi trả theo từng phần)
 - Mức kinh phí: từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ cho 01 môn học (Kinh phí phụ thuộc vào môn học cụ thể) ✓

